

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định 82/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 về ban hành chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 185-KH/QU ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Quận ủy Quận 3 về thực hiện kế hoạch 267-KH/TU của Thành ủy về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định 82/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 về ban hành chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 185-KH/QU ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Quận ủy Quận 3 về thực hiện Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Quận 3 xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Phân đầu đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

- Đến năm 2045, giáo dục nghề nghiệp Quận 3 đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thu hút 45-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Có khoảng 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên;

- Có khoảng 50% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt cơ sở kiểm định chất lượng, có khoảng 01 trường

- 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý – quản trị hiện đại;

- 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

- Nâng tỉ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đến cuối năm 2025 đạt 87% trong tổng số lao động đang làm việc và đến năm 2030 đạt tỉ lệ 89%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp.

Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp bằng các hình thức như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí), truyền thông qua mạng viễn thông và internet, tổ chức các sự kiện về giáo dục nghề nghiệp (hội thi, hội diễn, hội thao, hội nghị tuyên dương, ngày hội tuyển sinh – hướng nghiệp) nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và vị trí, tầm quan trọng của nguồn nhân lực sau tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp cho phụ huynh, học sinh

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường các giải pháp về công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài. Đồng thời tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao

động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

2. Rà soát, bổ sung, xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

- Rà soát, biên soạn, điều chỉnh toàn bộ giáo trình theo các chương trình đã điều chỉnh theo đúng các yêu cầu của các thông tư hướng dẫn của Bộ;

- Tập trung đảm bảo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình và chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học; 100% người học được cung cấp giáo trình, tài liệu giảng dạy trong vòng 01 tuần sau khi bắt đầu môn học/ mô đun;

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho người học trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

3. Đẩy mạnh phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân và người lao động

Đẩy mạnh phổ cập nghề cho thanh niên, người lao động, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tham gia học nghề tại trường và ban hành chính sách hỗ trợ. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng đặc thù: như khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề từ đó ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học vào giáo dục nghề nghiệp.

4. Thực hiện Đề án quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề trên địa bàn Thành phố đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam do Thủ tướng ban hành.

Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Quận (Trung cấp nghề Nhân đạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên), theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt hiện đại, đa dạng các loại hình, dễ tiếp cận, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ

đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù. Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp thông qua việc tổ chức tư vấn cung cấp thông tin của các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường nghề, các trung tâm giáo dục thường xuyên đến phụ huynh và học sinh các trường Trung học cơ sở trên địa bàn; nhằm giúp phụ huynh và học sinh hiểu rõ việc vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khi tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cao chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo.

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học; đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

- Tiếp tục giữ vững và phát huy các nghề đào tạo của trường phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, quận 3 về dịch vụ và công nghệ thông tin như Chăm sóc sắc đẹp, Thiết kế đồ họa, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện lạnh, Quản trị mạng. Bổ sung, cập nhật các kiến thức mới, công nghệ mới của nghề vào chương trình đào tạo;

- Xây dựng thêm các nghề mới phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, thành phố, quận 3 về dịch vụ và công nghệ thông tin: Thương mại điện tử, công nghệ ô tô, Nghiệp vụ Nhà hàng, khách sạn.

6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp.

Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

Chú trọng đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Thực hiện việc gắn kết thường xuyên, mật thiết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức hoạt động đào tạo.

7. Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương; tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo chỉ đạo của Thành phố đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng các chế độ chính sách khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp.

Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đặc biệt các cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và thực hành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nghề trọng điểm, nghề kỹ thuật cao, nghề “xanh”.

Hỗ trợ cho đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện các nội dung nêu tại Mục II được sử dụng tại ngân sách nhà nước; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nguồn kinh phí xã hội hóa (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch này. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Quận xây dựng kế hoạch, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân quận.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:

- Xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể nêu tại Mục II, tổ chức thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp, đảm bảo tỉ lệ khoảng 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia học giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030 và đạt 50% vào năm học 2045.

3. Trường Trung cấp nghề nhân đạo:

- Xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể nêu tại Mục II. Theo dõi, gắn kết thực hiện đào tạo nhân lực đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong đào tạo nguồn nhân

lực có chất lượng nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế toàn cầu,...

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch Quận 3:

- Phối hợp với Phòng lao động Thương binh và xã hội, các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Quận bố trí dự toán kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO:

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 11) gửi về Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Quận ủy Quận 3./.

Nơi nhận:

- UBND TP.HCM (để b/c);
- Quận ủy Q3 (để b/c);
- TT UBND Q3 (để b/c);
- Phòng LĐTB&XH (để t/h);
- Phòng GDĐT Q3 (để t/h);
- Trường TCNNĐ (để t/h);
- TT GDNN- GDTX (để t/h);
- Phòng TCKH (để t/h);
- Lưu: VP; P.LĐTBXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Mỹ Ngọc